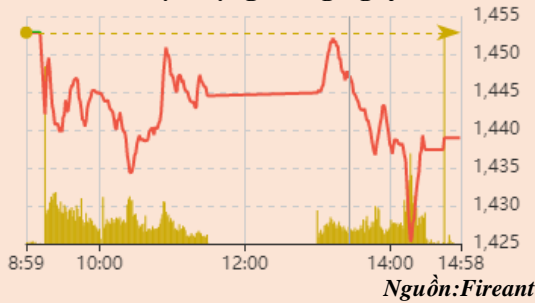


Vận động trong ngày



Thay đổi chỉ số

Chỉ số trong nước	HSX	HNX
Chỉ số	1.437,41	420,10
Thay đổi (%)	-1,06%	-5,67%
Thay đổi	-15,43	-25,24
Tổng KLGD	714,52	94,55
Tổng GTGD	22.935,69	2.411,81
NĐTNN ròng (tỷ)	898,24	4,15
Tự doanh ròng (Tỷ)	481,15	-
PE	17,06	23,62

HĐTL chỉ số

	VN30	VN30F1
Chỉ số	1.477,06	1.482,50
Thay đổi (%)	-0,10%	0,17%
Thay đổi	-1,55	2,5
Basis	-5,44	

Tăng giảm nhóm ngành

Nhóm ngành L2 (%)	Ngày	Năm
Dầu khí L2	0,88%	98,9%
Hóa chất L2	-3,25%	135,4%
Tài nguyên Cơ bản L2	-2,19%	145,0%
XD và Vật liệu L2	-4,05%	76,3%
Hàng & Dịch vụ CN L2	-1,70%	51,7%
Ô tô và phụ tùng L2	-4,65%	53,3%
Thực phẩm và đồ uống	-0,15%	28,7%
Hàng cá nhân & GD L2	-0,86%	86,1%
Y tế L2	-0,49%	25,2%
Bán lẻ L2	-0,83%	123,5%
Truyền thông L2	-4,46%	35,8%
Du lịch và Giải trí L2	1,35%	11,3%
Viễn thông L2	-2,37%	16,5%
Điện, nước & xăng L2	0,19%	48,5%
Bảo hiểm L2	-1,40%	36,5%
Bất động sản L2	-2,59%	70,1%
Dịch vụ tài chính L2	-5,26%	228,5%
Ngân hàng L2	0,16%	109,5%
CNTT L2	-1,82%	111,0%

XU HƯỚNG DÒNG TIỀN

VN- Index giảm 13,9 điểm xuống mốc 1.438,94 điểm (-0,96%). Độ rộng thị trường nghiêng hẳn về bên bán với 339 mã giảm, số mã giảm sàn hôm nay không hề thua kém hôm qua với 176 mã sàn. Nguyên nhân vẫn đến từ việc call margin chéo trên thị trường nhưng áp lực bán đã không còn nghiêm trọng như hôm qua khi nhóm bluechips không chịu áp lực bán quá lớn. Nhóm cổ phiếu Chứng khoán, Bất động sản tiếp tục chịu tác động tiêu cực từ các thông tin liên quan đến việc kiểm soát chặt tín dụng vào bất động sản và chứng khoán với hàng loạt mã cổ phiếu nằm sàn như VND, VCI, HDC, DXG. Nhóm xây dựng hạ tầng cũng vẫn chịu áp lực điều chỉnh với FCN sàn, C4G (-7,22%). Ở chiều ngược lại, nhóm Ngân hàng có sự phân hóa khi những cổ phiếu đầu ngành vẫn duy trì sắc xanh với STB (+3,99%), MBB (+1,36%), TCB (+0,31%). Nhóm dầu khí diễn biến tích cực trước thông tin giá dầu tiếp tục tăng như PVD (+5,62%), PVS (+3,21%). Trên sàn HOSE, khối ngoại mua ròng mạnh 896,18 tỷ đồng, tập trung vào các mã STB, SSI, VCB. Trong bối cảnh thị trường đang thiếu các thông tin tích cực, áp lực bán giải chấp sẽ tiếp tục chi phối tâm lý thị trường.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT & KHUYẾN NGHỊ

Phân tích kỹ thuật:

Phiên giao dịch ngày 18/01 khiến VN-Index rơi xuống ngưỡng hỗ trợ trung hạn và chính thức phá vỡ quy luật tăng điểm bắt đầu từ giữa năm 2021. Tuy nhiên, với sự hình thành của nền doji cùng sự sụt giảm thanh khoản cho thấy áp lực bán đã có phần suy yếu.

Khuyến nghị:

Trong bối cảnh trạng thái thị trường đang được đánh giá là tiêu cực, nhà đầu tư nên giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục, đặc biệt là những cổ phiếu đã đánh mất quy luật tăng giá.

Kịch bản 1: VN-Index tiếp tục giảm về vùng 1.410 điểm.

Kịch bản 2: VN-Index hồi phục nhẹ về quanh vùng 1.460 điểm.

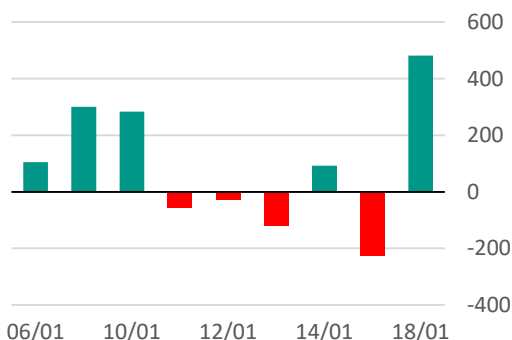


Giao dịch nước ngoài trên HSX



Nguồn: Fireant

Giao dịch tự doanh trên HSX



Nguồn: Fireant

ĐIỂM TIN TRONG NƯỚC

Tin kinh tế trong nước

[Trung Quốc là thị trường nhập khẩu lớn nhất của Việt Nam](#)

[Mỹ viện trợ hơn 36 triệu USD cho hơn 5.000 doanh nghiệp nhỏ tại Việt Nam](#)

[Phát triển logistics để tạo thuận lợi cho doanh nghiệp xuất khẩu](#)

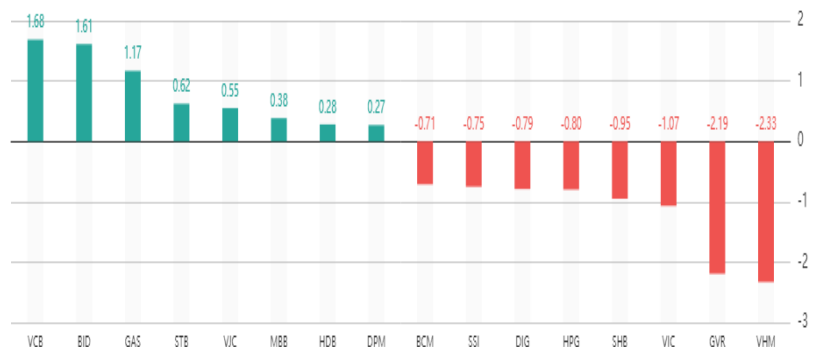
Tin doanh nghiệp trong nước

[Cảng Đồng Nai \(PDN\) báo lãi 160 tỷ đồng năm 2021, vượt 10% chỉ tiêu lợi nhuận được giao](#)

[TNG báo lãi 233 tỷ đồng trong năm 2021, vượt 33% kế hoạch lợi nhuận cả năm.](#)

[Phủ Tài \(PTB\) ước lãi trước thuế 650 tỷ đồng năm 2021, đặt mục tiêu lãi 790 tỷ đồng trong năm 2022](#)

Top cổ phiếu ảnh hưởng đến chỉ số



Nguồn: Fireant

Chỉ số thế giới

Dow Jones	0	0,00%
DAX	50,48	0,32%
FTSE100	68,28	0,90%
Nikkei 225	4209,14	14,86%
Hang Seng	-165,29	-0,68%

Hợp đồng tương lai chỉ số

US30*	13	0,04%
DAX*	3,8	0,02%
FTSE100*	68	0,90%
Nikkei 225*	25	0,09%
Hang Seng*	-197	-0,81%

* Số liệu của phiên liền trước

ĐIỂM TIN KINH TẾ VÀ THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA THẾ GIỚI

Tin kinh tế thế giới

[Moody's: Zero Covid của Trung Quốc có thể giáng thêm đòn vào chuỗi cung ứng thế giới](#)

[Tonga "thiệt hại diện rộng" sau trận núi lửa phun kèm động đất, sóng thần](#)

[Nghiên cứu của Nga: Biến thể Omicron trở nên bất hoạt nhanh nhất trên bề mặt gốm sứ](#)

Tin hàng hóa thế giới

[Thị trường ngày 18/1: Giá dầu, vàng và đường đồng loạt tăng cao, trong khi sắt thép, cao su và cà phê giảm](#)

[Giá lúa gạo hôm nay 18/1: Đồng loạt đi ngang trên tất cả giống lúa, gạo](#)

[Giá xăng dầu hôm nay 18/1: Quay đầu giảm, nhưng dầu Brent vẫn neo trên 86 USD/thùng](#)

Bảng tổng sắp thay đổi giá thị trường hàng hóa

Mặt hàng	Đơn vị	Giá	% ngày	% tuần	% tháng	% năm	Cổ phiếu tác động
Năng lượng							
Dầu WTI	USD/thùng	84,27	0,54%	0,54%	12,05%	12,05%	GAS,BSR
Dầu Brent	USD/thùng	86,48	0,01%	0,01%	11,19%	11,19%	GAS,BSR
Xăng	UScent/gallon	2,43	0,37%	0,37%	9,23%	9,23%	PLX,OIL
Kim loại quý							
Vàng	USD/ounce	1.818,99	0,09%	0,09%	-0,51%	-0,51%	PNJ
Bạc	USD/ounce	23,00	0,21%	0,21%	-1,15%	-1,15%	PNJ
Nông sản và gia súc							
Đậu tương	UScent/giạ	1.368,50	-0,09%	-0,09%	2,99%	2,99%	HKB
Gạo	USD/cwt	14,55	0,03%	0,03%	-0,61%	-0,61%	VNM,GTN
Sữa	USD/cwt	20,32	0,20%	0,20%	10,31%	10,31%	
Cao su	JPY/Kg	230,90	-0,52%	-0,52%	3,64%	3,64%	DPR,PHR
Đường	UScent/lb	18,31	0,66%	0,66%	-3,02%	-3,02%	SBT,LSS
Cà phê	UScent/lb	239,65	1,05%	1,05%	5,99%	5,99%	CTP,DLG
Gỗ	USD/1000 board feet	1.237,10	-4,02%	-4,02%	7,77%	7,77%	PTB
Heo nạc	UScent/lbs	80,90	0,09%	0,09%	-0,71%	-0,71%	DBC
Mặt hàng công nghiệp							
Quặng sắt	USD/tấn	127,00	0,00%	0,00%	9,48%	9,48%	HSG,HPG
Thép	USD/tấn	4.560,00	-1,30%	0,26%	0,26%	0,26%	HSG,HPG

THỐNG KÊ TRONG NGÀY

Thống kê hợp đồng phái sinh

Mã phái sinh	Thay đổi	Mở cửa	Đóng cửa	Thấp nhất	Cao nhất	KLGD
VN30F2201	2.50 (0.17%)	1.475,50	1.482,50	1.489,90	1.466,20	172.136
VN30F2202	-1 (-0.07%)	1.477,00	1.481,00	1.490,00	1.469,00	5.905
VN30F2203	-15.60 (-1.04%)	1.480,90	1.483,00	1.494,50	1.471,50	81
VN30F2206	-1.90 (-0.13%)	1.480,00	1.482,10	1.489,00	1.470,00	74

Top 5 tăng giá HSX

Mã	Giá ĐC	Thay đổi	KLGD
DCM	29,1	+1,90/+6,99%	4.742.800
MDG	13,9	+0,90/+6,92%	1.400
DPM	41,9	+2,70/+6,89%	4.211.700
AGM	32	+2,05/+6,84%	1.621.600
FDC	18,05	+1,15/+6,80%	17.500

Top 5 giảm giá HSX

Mã	Giá ĐC	Thay đổi	KLGD
TCR	7,44	-0,56/-7,00%	53.800
FLC	13,95	-1,05/-7,00%	381.100
TCH	20,6	-1,55/-7,00%	9.533.000
JVC	8,64	-0,65/-7,00%	3.922.100
C32	31,25	-2,35/-6,99%	1.038.200

Top 5 tăng giá HNX

Mã	Giá ĐC	Thay đổi	KLGD
ECI	42,9	+3,90/+10,00%	400
VLA	67,1	+6,10/+10,00%	2.700
NBW	22,1	+2,00/+9,95%	2.600
DAE	29,1	+2,60/+9,81%	100
LBE	30,4	+2,70/+9,75%	3.800

Top 5 giảm giá HNX

Mã	Giá ĐC	Thay đổi	KLGD
C92	8,1	-0,90/-10,00%	24.900
L18	51,3	-5,70/-10,00%	323.700
L43	6,3	-0,70/-10,00%	8.200
ICG	12,6	-1,40/-10,00%	18.800
CSC	102,6	-11,40/-10,00%	80.500

Top mua ròng HSX

Mã	Giá ĐC	Thay đổi	KLGD
STB	33,9	+1,30/+3,99%	4.091.300
SSI	42,3	-3,00/-6,62%	1.200.800
VCB	87,6	+1,40/+1,62%	606.400
VNM	83,4	+0,50/+0,60%	602.100
DPM	41,9	+2,70/+6,89%	1.085.100

Top bán ròng HSX

Mã	Giá ĐC	Thay đổi	KLGD
CTG	34,55	-0,45/-1,29%	-2.037.000
HPG	44	-0,70/-1,57%	-891.900
VHM	77	-2,10/-2,65%	-413.800
TPB	38,9	-1,30/-3,23%	-798.155
HDG	57	-2,90/-4,84%	-203.600

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ KHUYÊN NGHỊ

Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá bán	Ngày bán	Tỷ lệ %	Ghi chú
HPG	44	16,59	05/08/2020	30,5	20			165,2%	
CTG	34,55	27,5	01/04/2021	50	37,8			25,6%	
ACB	32,8	26,72	01/04/2021	40	31,35			22,8%	
MBB	29,9	24,6	10/05/2021	40	29			21,5%	
SSI	42,3	38,6	24/05/2021	37	50			9,6%	
TCB	48,75	51,1	22/07/2021	55,4	48			-4,6%	
VPB	33,25	34,75	22/07/2021	40,2	31,3			-4,3%	
MBB	29,9	28,35	23/07/2021	32,6	26,5			5,5%	
MBS	31,7	29,2	22/07/2021	36	25,5			8,6%	
VND	62,4	43,2	22/07/2021	51	37,8			44,4%	
NLG	49	40	22/07/2021	50,7	36,5			22,5%	
KBC	50,5	33,1	22/07/2021	40,3	30,5			52,6%	
SZC	64,5	39,55	22/07/2021	43	37,5			63,1%	
FMC	49,05	35,3	22/07/2021	37,3	34,4			39,0%	
ANV	28,1	27	22/07/2021	33,3	24,6			4,1%	
VHC	60,6	40,55	22/07/2021	43,5	36,7			49,4%	

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ CHÓT

Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá bán	Ngày bán	Tỷ lệ %	Ghi chú
HPG	46,7	16,59	8/5/2020	30,5	20			181,5%	
CTG	32,9	27,5	4/1/2021	50	37,8			19,6%	
ACB	33,15	26,72	4/1/2021	40	31,35			24,1%	
MBB	27,6	24,6	5/10/2021	40	29			12,2%	
SSI	52	38,6	5/24/2021	37	50			34,7%	
TCB	49,7	51,1	7/22/2021	55,4	48			-2,7%	
VPB	56,3	60,8	7/22/2021	70,5	54,8			-7,4%	
VHM	78,2	84,19	22/07/2021	90	78		21/09/2021	-7,1%	Cắt lỗ

HỆ THỐNG KHUYẾN NGHỊ CỦA VIETFIRST

Hệ thống khuyến nghị của VFS được xây dựng dựa trên sự chênh lệch giữa giá cổ phiếu thị trường tại thời điểm đánh giá và giá mục tiêu 12 tháng

Hệ thống khuyến nghị	Diễn giải
MUA	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 15% trở lên
THEO DÕI	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 5 – 15%
NẮM GIỮ	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường không quá 5%
BÁN	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường tối thiểu 5%

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Nguyễn Minh Hoàng	Chuyên viên phân tích cao cấp	hoang.nguyenminh@vfs.com.vn
Vũ Thị Hà Phương	Chuyên viên phân tích	phuong.vu@vfs.com.vn
Nguyễn Hoàng Long	Chuyên viên phân tích	long.nguyen@vfs.com.vn
Trần Minh Quân	Chuyên viên phân tích	quan.tran@vfs.com.vn

© CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NHẤT VIỆT (VFS)

Hội sở Hồ Chí Minh

Lầu 1, 117 - 119 - 121 Nguyễn Du, P. Bến Thành, Q. 1, TP. HCM

Điện thoại: **(84-8) 62556586** Fax: **(84-8) 62556580**

Website: www.vfs.com.vn

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 9B, Tòa nhà Leadvisors place, 41A Lý Thái Tổ, P. Lý Thái Tổ, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: **(84-4) 39288222** – Ext: **117** Fax: **(84-4) 39338222**

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Bản quyền thuộc về Công ty CP Chứng khoán Nhất Việt (VFS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và VFS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của VFS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của VFS.